

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 04/2018/ DS- ST
Ngày 07 tháng 3 năm 2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Mạnh.

2- Ông Trương Minh Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Lợi Niê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 , tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cum'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST- DS ngày 10/4/2017 về: “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX- ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-DS ngày 06/02/2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Dương Thị H.

Địa chỉ: Thôn Đoàn K, xã Ea D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2- Bị đơn: Bà H'W AYun (Vắng mặt) và ông Y T Niê (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Cuôr A, xã Cuôr Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2017 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Tôi và vợ chồng ông bà Y T Niê là chỗ quen biết, vào ngày 06/8/2015, ông Y T Niê cùng vợ là bà H'W AYun có vay của tôi số tiền 466.000.000 đ (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu đồng), để đáo hạn ngân hàng, hạn trả nợ vào ngày 11/8/2015, khi vay hai bên có lập giấy mượn tiền ông Y T Niê cùng bà H'W AYun đã ký vào giấy mượn tiền, về lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng 3%/tuần (07 ngày), đến hạn trả nợ tôi đã trực tiếp gặp vợ chồng ông Y T Niê, bà H'W AYun yêu cầu trả số nợ gốc và lãi suất, nhưng không trả mà khất lần. Đến

ngày 16/9/2015 ông Y T Niê có viết sau giấy mượn tiền: Cam kết trả đủ tiền, do không trả tiền nên ông Y T đã thế chấp cho tôi 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bản chính) số BV 510756, UBND huyện C cấp cho bà H'W AYun, ông Y T Niê ngày 04/9/2014, thửa đất số 65a, tờ bản đồ số 28, diện tích đất 8.980 m² đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất ở xã Cuôr Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, nhằm mục đích để đảm bảo cho khoản tiền vay. Do nhiều lần đòi nợ nhưng bà H'W, ông Y T không có thiện chí trả nợ nên tôi viết đơn khởi kiện đến Tòa án giải quyết, yêu cầu bà H'W, ông Y T có nghĩa vụ trả cho tôi như sau: Trả khoản tiền vay ngày 06/8/2015 là 466.000.000 đ (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu đồng) và khoản tiền lãi suất 0,75%/tháng, tính từ ngày 06/8/2015 cho đến ngày khởi kiện (08/02/2017) là: $466.000.000 \text{ đ} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 01 \text{ năm } 06 \text{ tháng} = 61.910.000 \text{ đ}$. Tổng số yêu cầu là 528.910.000 đ; Tiếp tục tính lãi suất nợ quá hạn 0,75%/tháng cho đến ngày xét xử và trong quá trình thi hành án cho đến khi trả hết số nợ gốc. Trong quá trình giải quyết vụ án tôi đã có đơn đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, ngày 30/11/2017 Tòa án đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 26/2017/QQĐ-BPKCTT: Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp là lô đất trồng cây lâu năm, diện tích 8.980 m², đất đã được UBND huyện Cư Mgar cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H'W AYun, ông Y T Niê ngày 04/9/2014, thửa đất số 65a, tờ bản đồ số 28 như tôi đã nêu trên, nay tôi đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 26/2017/QQĐ-BPKCTT.

Đối với đồng bị đơn bà H' W AYun và ông Y T Niê: Vắng mặt tại phiên tòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho đồng bị đơn là bà H'W AYun và ông Y T Niê, nhưng đồng bị đơn không hợp tác. Theo biên bản xác minh ngày 15/8/2017, tại công an xã Cuôr Đ, huyện C cho biết ông Y T Niê bị công an TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bắt tạm giam ngày 22/6/2017, còn bà H'W AYun vẫn có mặt tại địa phương. Ngày 28/8/2017 Tòa án tiến hành các bước tố tụng đối với ông Y T tại nhà tạm giữ công an TP Buôn Ma Thuột; Theo lời khai của ông Y T cho biết: Ông thừa nhận cùng với vợ là bà H'W AYun có vay tiền của bà Dương Thị H nhiều lần, đến ngày 06/8/2015 ông Y T có viết Giấy mượn tiền cộng cả gốc và lãi suất là 466.000.000 đ (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu đồng), ông Y T và vợ đã ký nhận vào giấy, hạn trả nợ vào ngày 11/8/2015, do không có tiền trả nợ nên đến ngày 16/9/2015 ông đã viết vào mặt sau của giấy mượn tiền, cam kết trả số nợ 466.000.000 đ và đưa cho bà H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bản chính) số BV 510756, UBND huyện C cấp cho bà H'W AYun, ông Y T Niê ngày 04/9/2014, với mục đích để đảm bảo cho khoản nợ vay, nay bà H khởi kiện ông Y T chấp nhận trả khoản nợ vay và tiền lãi suất theo yêu cầu khởi kiện, nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 5.000.000 đ (Năm triệu đồng). Đồng thời ông Y T viết đơn xin từ chối tham gia tố tụng và xin xét xử vắng mặt. Tại biên bản xác minh ngày 05/10/2017, công an xã Cuôr Đ cho biết: Ông Y T đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo theo Bản án số 215/2017/HSST ngày

28/9/2017 của Tòa án nhân dân TP buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, hiện tại ông Y T đang có mặt tại địa phương. Sau đó Tòa án tiếp tục tiến hành các bước tố tụng đối với ông Y T, nhưng ông vẫn không hợp tác với Tòa án.

Đối với bà H'W AYun đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không hợp tác, cố tình lẩn tránh, nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, công bố chứng cứ và hòa giải được. Cho nên ngày 09/10/2017 Tòa án đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 16/2017/QĐ-TCGD, theo Kết luận giám định số 80/PC54, ngày 26/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký, chữ viết trong Giấy mượn tiền ngày 06/8/2015 là chữ ký, chữ viết của bà H'W AYun.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar phát biểu việc tuân thủ quy định về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

- Thẩm phán tuân thủ đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), tuy nhiên vẫn còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn tuân thủ đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

- Bị đơn: Không tuân thủ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS; Các Điều 471; Điều 474 và Điều 476 BLDS 2005 : Buộc bà H'W AYun, ông Y T Niê có nghĩa vụ trả nợ cho bà Dương Thị H số tiền nợ gốc 466.000.000 đ và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án do đồng bị đơn, không hợp tác nên Tòa án không tiến hành đối chất, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần, nhưng ông Y T Niê và bà H'W AYun vẫn không đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên tòa, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Y T Niê và bà H'W AYun.

[3] Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản lập ngày 06/8/2015 giữa bà H với bà H'W AYun, ông Y T Niê được lập thành văn bản, lãi suất vay hai bên thỏa thuận bằng miệng, bà H khẳng định lãi suất vay 3%/tuần, ông Y T khẳng định lãi suất vay 5.000 đ/triệu/ngày, quá trình thực hiện hợp đồng, chưa trả được tiền nợ gốc và tiền lãi suất. Như vậy hợp đồng vay tài sản nêu trên phù hợp với Điều 471 của BLDS năm 2005 (Gọi tắt là BLDS 2005), do đó HĐXX áp dụng BLDS năm 2005 để giải quyết vụ án. Đến hạn trả nợ bà H đã đòi nhiều lần nhưng vơ

chồng bà H'W AYun, ông Y T Niê không trả. Do đó bà H'W, ông Y T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 474 BLDS 2005. Về tiền lãi suất các bên khai vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố, lãi suất cơ bản theo Điều 476 BLDS 2005 hiện tại Ngân hàng Nhà nước đang áp dụng là Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010, quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0 %/năm (0,75%/tháng). Bà H khởi kiện yêu cầu tính lãi suất là 0,75%/tháng, được ông Y T đồng ý là phù hợp với Điều 476 BLDS 2005 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà H.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà H buộc bà H'W, ông Y T trả số nợ gốc 466.000.000 đ (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu đồng) và tiền lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử và đến khi trả hết số nợ gốc, HĐXX nhận thấy:

Về số tiền nợ gốc, ông Y T cho rằng chỉ hơn 300.000.000 đ, cộng với tiền lãi suất cộng dồn thành 466.000.000 đ, nhưng không có căn cứ để chứng minh, do đó HĐXX chấp nhận số tiền nợ gốc là 466.000.000 đ (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

Về tiền lãi suất: Kể từ thời điểm vay ngày 06/8/2015 cho đến ngày xét xử 07/3/2018 là 31 tháng, bên vay chưa trả tiền lãi suất nên HĐXX chấp nhận tính lãi suất cho bà H như sau: $466.000.000 \text{ đ} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 31 \text{ tháng} = 108.345.000 \text{ đ}$ (Một trăm lẻ tám triệu, ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Trường hợp bà H'W, ông Y T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của BLDS năm 2015 (BLDS 2015) .

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bản chính) số BV 510756, ông Y T có viết giấy và đưa cho bà H để thế chấp đảm bảo cho khoản nợ vay, xét thấy các bên không lập hợp đồng thế chấp, không đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của Bộ luật dân sự, vì vậy việc thế chấp không có hiệu lực. Cho nên khi bà H'W, ông Y T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì bà H có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H'W AYun, ông Y T Niê.

Xét thấy bà H yêu cầu tiếp tục áp dụng Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 26/2017/QQĐ-BPKCTT, ngày 30/11/2017 là cần thiết nên HĐXX chấp nhận.

Từ những nhận định trên HĐXX xét thấy: Yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H được HĐXX chấp nhận toàn bộ, cần buộc bà H'W AYun, ông Y T Niê có nghĩa vụ trả nợ cho bà H tổng số tiền 574.345.000 đ (Năm trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), trong đó: Số tiền nợ gốc 466.000.000 đ và số tiền lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 108.345.000 đ. Áp dụng Điều 357 BLDS 2015 để tính lãi suất trong quá trình thi hành án, khi đương sự có đơn yêu cầu.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H được HĐXX chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H'W AYun, ông Y T Niê phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền: 574.345.000 đ.

Cụ thể án phí được tính: 20.000.000 đ + 174.345.000 đ x 4% = 26.974.000 đ (Hai mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).

Trả lại cho bà H số tiền 6.289.000 đ (Sáu triệu, hai trăm tám chín ngàn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, theo biên lai thu số 0042175, ngày 31/3/2017.

Về chi phí giám định: Ngày 27/11/2017 bà H đã nộp tiền 3.600.000 đ (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng) chi phí trưng cầu Giám định chữ ký, chữ viết của bà H'W AYun trong giấy mượn tiền, kết quả giám định theo Kết luận giám định số 80/PC54 ngày 26/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Đắk Lắk: Chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 06/8/2015 là chữ ký, chữ viết của bà H'W AYun. Cho nên bà H'W AYun, ông Y T Niê có trách nhiệm trả lại cho bà H số tiền 3.600.000 đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS; Các Điều 471; khoản 1, 5 Điều 474 và Điều 476 BLDS 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H.

Buộc bà H'W AYun, ông Y T Niê có nghĩa vụ trả nợ cho bà Dương Thị H số tiền 574.345.000 đ (Năm trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), trong đó: tiền nợ gốc 466.000.000 đ và tiền lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 108.345.000 đ.

Áp dụng Điều 357 BLDS 2015 để tính lãi suất chậm trả đối với số tiền 466.000.000 đ (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu đồng) trong quá trình thi hành án, khi đương sự có đơn yêu cầu.

Khi bà H'W AYun, ông Y T Niê thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì bà Dương Thị H có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bản chính) số BV 510756 cho bà H'W AYun, ông Y T Niê.

* Về án phí: Bà H'W AYun, ông Y T Niê phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 26.974.000 đ (Hai mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).

Trả lại cho bà Dương Thị H số tiền 6.289.000 đ (Sáu triệu, hai trăm tám chín ngàn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, theo biên lai thu số 0042175, ngày 31/3/2017.

* Về chi phí Giám định chữ ký, chữ viết: Bà H'W AYun, ông Y T Niê có trách nhiệm trả lại cho bà H số tiền 3.600.000 đ (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

* Tiếp tục áp dụng Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 26/2017/QQĐ-BPKCTT, ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H'W AYun, ông Y T Niê có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Mgar;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trường Thọ